UBND TỈNH LẠNG SƠN **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 526/QĐ-BQLDA	*Lạng Sơn, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Hồ Lệ Minh

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và các xã, phường kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ủy quyền phê duyệt đầu tư dự án và Quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 6213/SNNMT-QLXD ngày 15/10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình hồ Lệ Minh;

Căn cứ Báo cáo số 2370/BC-BQLDA ngày 21/10/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Sở Nông

nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình dự án Hồ Lệ Minh;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án công trình tại Tờ trình số 22.10/TTr-BQLDACT ngày 22/10/2026 và Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt dự án Hồ Lệ Minh với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hồ Lệ Minh.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

- Dự án Nhóm C; Công trình Nông nghiệp và môi trường, cấp III

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế: 25 năm

3. Mã định danh:

4. Địa điểm xây dựng dự án:

- Địa điểm xây dựng: phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn

- Vị trí xây dựng công trình: nằm ở 21°52'47".05 vĩ độ Bắc và 106°44'28".28 kinh độ Đông, vị trí công trình đầu mối như sau:

- Phía Đông: tiếp giáp khu ruộng canh tác và khu dân cư.

- Phía Tây: tiếp giáp lòng hồ;

- Phía Nam: tiếp giáp sườn đồi.

- Phía Bắc: tiếp giáp sườn đồi.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

6. Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn.

- Địa chỉ: Đường Võ Thị Sáu, khối 18, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

- Điện thoại: 02053 811 586

7. Nhà thầu tư vấn Khảo sát và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công:

- Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn

- Mã số doanh nghiệp: 4900225941

8. Mục tiêu dự án: Khắc phục hậu quả, phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn, ổn định và đồng thời cung cấp phục tưới, đảm bảo cung cấp đầy đủ và ổn định lưu lượng nước tưới thường xuyên cho khoảng 40 ha diện tích đất sản xuất lúa hai vụ và hoa màu.

9. Quy mô đầu tư xây dựng

9.1. Đập đất: Giữ nguyên hiện trạng thân đập, mái đập thượng lưu lát mái bê tông và hạ lưu trồng cỏ và rải rãnh thoát nước mái đập bằng đá hộc còn tốt.

- Đỉnh đập: Giữ nguyên tường đỉnh đập phía thượng lưu còn tốt. Phá dỡ toàn bộ tường đỉnh đập đập phía hạ lưu đã bị sụt lún, nghiêng và nứt vỡ, làm mới tường và trên đỉnh tường bố trí các block gờ chắn bánh xe bằng bê tông xi măng. Kiên cố mặt đỉnh đập bằng kết cấu bê tông xi măng, phía dưới lót bạt chống thấm và cấp phối đá dăm, Cao trình mặt đỉnh đập: Hđđ=+280,80m;

9.2. Cống lấy nước: Giữ nguyên phần thân cống BTCT BxH=60x80(cm) trong thân đập còn tốt. Phá dỡ phần hố lắng đầu cống lấy nước và nhà che tời phía trên mặt đỉnh đập. Làm mới cửa lấy nước đầu cống như sau:

- Cửa hướng dòng đầu cống kết cấu bê tông xi măng, trên thân cửa hướng dòng lắp đặt lưới chắn rác thép không rỉ và lắp đặt các tấm phai bằng bê tông cốt thép.

- Hố thu nước tháp van (kết hợp làm đáy trụ tháp van): Bằng kết cấu bê tông cốt thép, đáy lót bê tông xi măng. Đầu cống cũ được kê trực tiếp lên thành hố van, xung quanh cuốn bao tải tẩm nhựa đường.

- Trụ tháp van: gồm 04 trụ đỡ và các thanh giằng ngang bằng kết cấu bê tông cốt thép, trên trụ bố trí dầm định vị trục vít máy nâng tbằng bê tông cốt thép.

- Sàn tháp van: Bản mặt sàn tháp van bằng kết cấu bê tông cốt thép, phía dưới sàn bố trí các dầm đỡ chịu lực kết cấu bê tông cốt thép. Xung quanh bố trí lan can, tay vịn đảm bảo an toàn. Sàn tháp bố trí đặt máy nâng, hạ van.

- Nhà che van: Với kết cấu tường xây bằng gạch bê tông không nung, tường trong và ngoài nhà lăn sơn. Sàn mái dày bằng kết cấu bằng bê tông cốt thép mác, mái lợp tôn màu trên hệ khung xà gồ thép. Nhà che van bố trí 01 cửa đi và 03 cửa sổ bằng kết cấu thép.

- Cầu công tác: tổng chiều dài cầu L=13,6m, rộng 1,2m, được chia làm 02 nhịp mỗi nhịp dài L=6,8m; Kết cấu mố cầu bằng bê tông xi măng; Trụ, dầm, bản mặt cầu và lan can tay vịn bằng bê tông cốt thép.

- Nhà van hạ lưu: Giữ nguyên hiện trạng nhà van hạ lưu, thay thế 02 van đóng mở mới thay thế cho van đóng mở cũ đã bị rò rỉ, hư hỏng.

9.3. Tràn xả lũ: Giữ nguyên toàn bộ phần dốc tràn cũ và bể tiêu năng cũ phía hạ lưu. Làm mới khoang cửa vào, khoang cầu qua tràn và khoang nối tiếp với dốc tràn cũ như sau:

- Làm mới khoang tràn cửa vào kết cấu bản đáy bê tông cốt thép, đáy lót bê tông xi măng. Kết cấu thân tường bê tông cốt thép, trên thân tường lắp đặt các lỗ thoát nước.

- Khoang tràn số 2 (kết hợp làm cầu qua tràn): Làm mới khoang cầu qua tràn, đáy khoang tràn kết cấu bê tông cốt thép, phía dưới lót bê tông xi măng, 2 bên thành tràn kết hợp làm mố đỡ cầu kết cấu bê tông cốt thép, đáy lót bê tông

xi măng. Làm mới cầu qua tràn với chiều rộng mặt cầu B=(3+2x0,25)m, chiều dài mặt cầu 7,80m; kết cấu dầm, sàn cầu và lan can bằng bê tông cốt thép.

- Khoang tràn chuyển tiếp: Nối tiếp từ khoang tràn số 2 đến đầu dốc tràn cũ, kết cấu bê tông cốt thép, đáy lót bê tông xi măng. Kết cấu thân tường hai bên bằng bê tông cốt thép. Tại các khe co giãn tiếp xúc giữa các khoang tràn chèn giấy dầu tẩm nhựa đường.

9.4. Đường thi công và quản lý vận hành: Cải tạo, mở rộng và kiên cố mặt đường quản lý cũ dẫn từ đường bê tông liên thôn đến mặt đỉnh đập hồ Lệ Minh tham khảo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B (TCVN 10380:2014), chiều dài toàn bộ tuyến đường L = 1347m.

- Cống thoát nước nước ngang đường: Bố trí cống thoát nước tại các vị trí xung yếu.

- Điểm tránh xe: Dọc theo tuyến đường bố trí các điểm tránh xe tại vị trí phù hợp để đảm bảo cho hai xe ô tô ngược chiều tránh nhau.

9.5. Cầu bản trên đường quản lý vận hành: Làm mới cầu bản mặt bắc qua suối tại vị trí cọc TD4 dài L=10m, trong đó:

- Cầu Bản: Thiết kế tham khảo theo điển hình Cầu bản mố nhẹ 531-11-02, Tải trọng thiết kế H13-X60 (0.65HL93). Khổ cầu B=3,5+2x0,25 (m), chiều dài mặt cầu 10,0m, bản mặt cầu bằng BTCT-M300, bản vượt, mũ mố và mũ trụ bằng BTCT, thân mố và thân trụ bằng BTXM; Cắm biển báo hạn chế tải trọng 2 đầu cầu;

- Tường hướng dòng thượng, hạ lưu: Kết cấu thân và đáy tường bằng BTXM, đáy móng tường lót BTXM. Trên thân tường lắp đặt các lỗ thoát nước.

- Sân cầu thượng, hạ lưu và lòng cầu: Sân cầu thượng, hạ lưu bằng kết cấu BTXM, móng lót BTXM; Lòng cầu gia cố bằng kết cấu BTCT trên lớp móng BTXM;

10. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

Quy chuẩn Việt Nam QCVN 18: 2021 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng;

Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02: 2022 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 04-05:2022/BNNPTNT "Công trình thuỷ lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế";

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8216:2018 Công trình thủy lợi - Thiết kế đập đất đầm nén.

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4506: 2012: nước cho bê tông và vữa - yêu cầu kỹ thuật;

Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4447:2018 "Công tác đất - Thi công và nghiệm thu".

Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4118:2021 "Công trình thủy lợi-hệ thống dẫn nước, chuyển nước-Yêu cầu thiết kế";

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN2737 : 2020: tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

Tiêu chuẩn Ngành 14TCN 197:2006 Công trình thủy lợi - Cống lấy nước bằng thép, bọc bê tông, bê tông cốt thép - Hướng dẫn thiết kế.

Tiêu chuẩn Việt Nam 8218:2019 - Bê tông thủy công, yêu cầu kỹ thuật;

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8422: 2010 Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9152: 2012 Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi;

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9160: 2012 Công trình thuỷ lợi - Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng;

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9162: 2012 Công trình thủy lợi - Đường thi công - Yêu cầu thiết kế;

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9137:2023: Công trình Nông nghiệp và PTNT đập bê tông và bê tông cốt thép tiêu chuẩn thiết kế;

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8217:2009: Đất xây dựng Công trình Nông nghiệp và PTNT - Phân loại;

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN13615:2022 : Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế;

Tiêu chuẩn Việt Nam 10778:2024 Hồ chứa nước - Xác định các mực nước đặc trưng;

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4116:2023: Công trình thủy lợi - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu thiết kế;

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4085:2025 Thi công kết cấu khối xây - Yêu cầu kỹ thuật.

Tiêu chuẩn tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn (TCVN 10380:2014).

Thiết kế mẫu mặt đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2026; QĐ số 866/QĐ-UBND ngày 24/04/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Tham khảo thiết kế điển hình cầu bản bê tông cốt thép mố nhẹ 531-11-01; 531-11-02.

Tiêu chuẩn TCVN 9436:2012: Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu;

Tiêu chuẩn TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu;

Tiêu chuẩn TCVN 12885:2025: Thi công cầu đường bộ; yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu;

Quy chuẩn QCVN 41:2024/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;

Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn liên quan khác

11. Tổng mức đầu tư dự án: 6.000.000.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	0	đồng.
- Chi phí xây dựng:	4.915.419.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	145.585.000	đồng.
- Chi phí Tư vấn và Đầu tư xây dựng:	627.961.000	đồng.
- Chi phí khác:	93.566.000	đồng.
- Chi phí dự phòng:	217.469.000	đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn; thời gian hoạt động của dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn chi thường xuyên Ngân sách nhà nước (Ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai lĩnh vực thuỷ lợi năm 2026).

- Thời gian hoạt động của dự án: 25 năm

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực tiếp quản lý.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Công trình xây dựng cơ bản sử dụng vật liệu có sẵn trên thị trường (xi măng, cát, đá,….); đất đắp Tận dụng đất đào hố móng công trình ra và sẽ được tận dụng lại để đắp.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Khu vực xây dựng công trình không có nhà cửa hay di tích lịch sử, không có tài nguyên khoáng sản quí hiếm. Đối với diện tích đất bị ảnh hưởng, chiếm dụng trong quá trình thực hiện dự án, thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; đồng thời, tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cá nhân có đất trong phạm vi xây dựng công trình tự nguyện hiến đất để phục vụ thi công.

16. Các nội dung khác

- Diện tích chiếm dụng vĩnh viễn: 5.500 m^2.

- Diện tích đất chiếm dụng tạm thời khi thi công là: 500m^2.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

- Ban điều hành dự án có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình; tổ chức thực hiện

lựa chọn các nhà thầu thực hiện công trình theo đúng Luật đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước về công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu.

Điều 3: Chánh Văn phòng; Trưởng các phòng: Tư vấn; Kế hoạch tổng hợp; Tài chính - Kế toán; Ban điều hành dự án trực thuộc Ban và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (B/c);
- Các Sở: Tài Chính; NN và MT;
- Kho bạc nhà nước khu vực VI;
- UBND phường Kỳ Lừa;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: HS; VT.

GIÁM ĐỐC

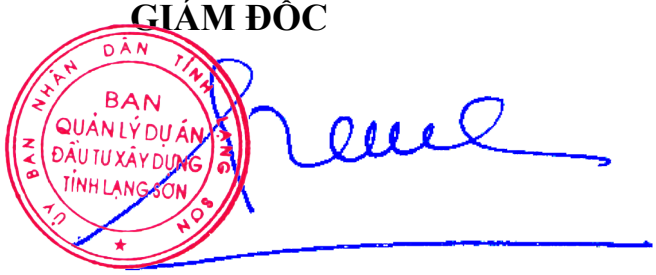

Bùi Hoàng Nam